

Số: 958/PGDDĐT-VP

*Bình Thủy, ngày 18 tháng 10 năm 2021*

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2021-2022

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn.

Thực hiện Công văn số 2709/SGDDĐT-VP, ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2021-2022, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

### **I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục gồm: Đề án Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; góp phần duy trì các hoạt động dạy-học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2021-2022 trước những diễn biến phức tạp của dịch COVID-19.

3. Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường, xây dựng không gian làm việc số ở tất cả các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành GDĐT phục vụ công tác quản lý giáo dục, báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo và kiểm tra.

4. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong cơ sở GDĐT, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tiến hành liên cấp hệ thống phần mềm quản lý trong các trường học; tiếp tục hoàn thiện nâng cao chất lượng hệ thống hợp trực tuyến mở rộng từ phòng GDĐT đến các cơ sở giáo dục mầm non (MN), tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn; tập huấn qua mạng phục vụ toàn ngành; tăng cường áp dụng phương thức tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp, hệ thống quản lý nhà trường SMAS, mạng giáo dục Việt Nam, phần mềm VNEDU quản lý trường mầm non, phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thành phố Cần Thơ; cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy,

học trực tuyến; các trường có giải pháp lưu trữ bài dạy e-Learning, ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra,... hình thành kho học liệu dạy học của trường; lựa chọn các học liệu có chất lượng gửi về Phòng GDĐT để tổng hợp gửi Sở GDĐT thành phố tích hợp thành kho học liệu số toàn ngành, kết nối với Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; xây dựng mô hình ứng dụng CNTT trong công tác điều hành quản lý, dạy và học từ Phòng GDĐT đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận; từng bước triển khai các giải pháp giáo dục thông minh tại các đơn vị có điều kiện nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

**6.** Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Thủ trưởng các đơn vị, trường học về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

**7.** Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả vận hành, sử dụng hệ thống công thông tin điện tử ngành GDĐT thành phố đáp ứng yêu cầu thông tin, quản lý, điều hành và cải cách hành chính. Đảm bảo 100% đơn vị, cơ sở giáo dục có sử dụng phần mềm Quản lý văn bản, trang thông tin điện tử, sử dụng một cách thực chất và hiệu quả.

**8.** Tăng cường các nguồn lực, nhất là nguồn lực từ công tác xã hội hóa, chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong lĩnh vực GDĐT.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá**

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường, góp phần hoàn thành kế hoạch năm học trong điều kiện dịch COVID-19 còn phức tạp, trong đó hướng dẫn các cơ sở giáo dục lưu ý triển khai một số nội dung sau:

- Tổ chức lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch COVID-19; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn và giảm tác động khi đường truyền Internet quá tải.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình, xây dựng các video lip,... tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh

giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; dạy học trên truyền hình khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục theo tinh thần Công văn số 2626/SGDDĐT-GDTrH ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Sở GDĐT về việc phát động cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ website Bộ GD&ĐT, chuyên mục “*Hỗ trợ dạy học trực tuyến*” tại địa chỉ: <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/day-hoc-truc-tuyen.aspx?ItemID=7497>

- Có lộ trình xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong mỗi nhà trường, trên mỗi địa bàn, trên nền tảng dùng chung của cả nước.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học; triển khai phương thức dạy học trực tuyến (tăng cường đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, đường truyền Internet, phần mềm, học liệu và tập huấn giáo viên, học sinh áp dụng dạy học trực tuyến hiệu quả); triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá (xây dựng ngân hàng câu hỏi, phần mềm thi online).

c) Tiếp tục triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 77/SGDDĐT-VP ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Sở GDĐT; các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học; triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

d) Tăng cường vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện ở từng địa phương.

đ) Lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến (dạy học trực tuyến đồng bộ, dạy học trực tuyến không đồng bộ), phần mềm kiểm tra đánh giá, phần mềm kho học liệu số, phần mềm thư viện số theo hướng tổng thể, đồng bộ, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh, phục vụ có hiệu quả việc tổ chức và quản lý được các hoạt động dạy học trực tuyến.

e) Các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể cho giáo

viên trong việc triển khai tích hợp, lồng ghép ứng dụng CNTT, các công cụ công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy và các hoạt động khác trong thực hiện nhiệm vụ có liên quan.

g) Các đơn vị khuyến khích giáo viên nâng cao tinh thần tự học tập để nâng cao kiến thức về CNTT, sáng tạo ra nhiều bài giảng hay kết hợp với các phương tiện nghe, nhìn để tăng cường hiệu quả dạy học, kích thích sự sáng tạo và tăng cường khả năng tự học, sự tìm tòi của học sinh theo từng lứa tuổi.

h) Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các phần mềm như: Microsoft Office 365, Microsoft Teams, Google meet, Zoom ... trong công tác quản lý dạy và học.

i) Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

j) Thực hiện thí điểm theo Kế hoạch của Sở GDĐT thành phố về việc triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của mỗi nhà trường.

## **2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch**

a) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

b) Tiếp tục triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng-đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số); thanh toán không dùng tiền mặt; truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

c) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục, bao gồm cơ sở dữ liệu về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; hồ sơ sức khỏe); đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, công tác y tế trường học; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, Phòng GDĐT, Sở GDĐT đến Bộ GDĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ

sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

d) **Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp, học sinh THCS chuyển trường ngoài thành phố mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ sở giáo dục với các cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương; giữa các cơ sở giáo dục với Phòng GD&ĐT với Sở GD&ĐT, các đơn vị, phòng ban, ngành, địa phương.**

đ) **Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường; Phòng Giáo dục tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến giữa Phòng GD&ĐT với Sở GD&ĐT, với các cơ sở giáo dục.**

e) **Triển khai có hiệu quả Công thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGD&ĐT ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Bộ GD&ĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>); triển khai ứng dụng An toàn COVID-19 ([antoanCovid.vn](http://antoanCovid.vn)) tới 100% cơ sở giáo dục ngay từ đầu năm học, giúp công khai thông tin và chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh trong nhà trường.**

g) **Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGD&ĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.**

h) **Huy động tối đa các nguồn lực xã hội để hỗ trợ cho học sinh khó khăn không có điều kiện tiếp cận với CNTT nhằm giúp các em đảm bảo việc ngừng đến trường nhưng không ngừng học. Chú trọng triển khai chương trình “Sóng và máy tính cho em” đạt hiệu quả cao.**

i) **Tiếp tục triển khai hệ thống thư điện tử (email) theo tên miền ngành GD&ĐT để cung cấp cho các cơ sở giáo dục, cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên. Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục, cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên có địa chỉ thư điện tử với tên miền ...@cantho.edu.vn, hoặc ...@moet.edu.vn, hoặc ...@cantho.gov.vn để trao đổi thông tin, tài liệu trong công tác quản lý và giảng dạy cho học sinh; đồng thời, trao đổi thông tin, văn bản chỉ đạo, quản lý điều hành trên môi trường mạng và kết nối từ Phòng GD&ĐT đến Sở GD&ĐT, đến các cơ sở giáo dục trên hệ thống mạng.**

j) **Tăng cường sử dụng phần mềm quản lý trong cơ sở giáo dục phổ thông như phần mềm quản lý học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất...**

- Các hệ thống quản lý, báo cáo, hoạt động chuyên môn như: Báo cáo thống kê, quản lý trường học, tập huấn bồi dưỡng, phổ cập... theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, dữ liệu cập nhật trên hệ thống phải đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Phần mềm Một cửa điện tử, Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành được xây dựng và phát triển trên cơ sở kết nối liên thông hệ thống văn bản điện tử của ngành GDĐT với hệ thống của thành phố và với các cơ sở giáo dục theo quy định tại Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin quản lý tập trung, Phòng GDĐT, các đơn vị trường học phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục. Không cho phép các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào bất kỳ mục đích nào khi chưa được phép của cơ quan quản lý.

### **3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục**

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trường, phòng và báo cáo về Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất.

b) Các cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục theo hướng dẫn của sở GDĐT, Bộ GDĐT. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục cần lưu ý:

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,... (đây là thông tin hay bị bỏ qua).

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục,...).

### **4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục**

a) Tổ chức rà soát, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh được tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT

và chuyển đổi số do Sở GDĐT, UBND quận Bình Thủy tổ chức, đáp ứng nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường. Một số nội dung cụ thể:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục ở Phòng GD&ĐT và nhà trường.

c) Hướng dẫn các nhà trường đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

## **5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT**

a) Rà soát, mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến, làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang internet tới các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c) Tham mưu, đề xuất các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy học trực tuyến.

d) Tiếp tục duy trì và triển khai các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh, một số dịch vụ cụ thể:

- Dịch vụ xét tuyển học sinh đầu cấp (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng); thủ tục chuyển trường ngoài thành phố cho học sinh THCS.

- Tiếp tục thực hiện dịch vụ miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua tin nhắn OTT, email và website trường học; sử dụng hệ thống nhắn tin thu phí qua điện thoại di động trên cơ sở đồng thuận giữa đơn vị cung cấp, cha mẹ học sinh, đơn vị trường học.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

**1.** Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyên đổi số và công tác thống kê giáo dục:

a) Đối với Phòng GD&ĐT: phân công lãnh đạo Phòng GD&ĐT phụ trách và công chức làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

b) Đối với các cơ sở giáo dục: Phân công một lãnh đạo phụ trách và viên chức CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ GD&ĐT) làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

**2.** Rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT. Các cơ sở giáo dục chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục, tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; có hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp nhắc nhở, phê bình, kiểm điểm, kỷ luật theo quy định đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

**3.** Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền qua Cổng thông tin của ngành và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.



4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp các giải pháp CNTT nhằm triển khai cụ thể như: khuyến khích triển khai xây dựng hệ thống camera giám sát đảm bảo an ninh, an toàn trong trường học; triển khai thực hiện Đề án của Sở GD&ĐT về xây dựng hệ thống Thư viện điện tử cho các trường phổ thông; hệ thống phòng học trực tuyến; số hóa tài liệu, tài nguyên, văn bản; cung cấp các dịch vụ tiện ích mang tính liên thông theo hệ thống quản lý của ngành, đáp ứng yêu cầu của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.

5. Tiếp tục triển khai vận hành Cổng thông tin điện tử; áp dụng chứng thực chữ ký điện tử và chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước; phần mềm Một cửa điện tử; phần mềm Quản lý văn bản điều hành; các giải pháp an toàn an ninh thông tin,...

6. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT của đơn vị để kịp thời điều chỉnh theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý; gắn chặt ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

7. Triển khai, thực hiện Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về Phê duyệt Đề án Xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

8. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về CNTT đạt chuẩn theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

10. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

11. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; phối hợp tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận**

- Hướng dẫn các đơn vị trường học triển khai thực hiện. Phối hợp các cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, đánh giá đề xuất đầu tư, nâng cấp các điều kiện thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2021-2022.

- Lãnh đạo, công chức phụ trách CNTT có trách nhiệm tham mưu trưởng Phòng GD&ĐT chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện.

- Báo cáo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị đề nghị gửi về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng Sở) tổng hợp trước ngày 30 tháng 10 năm 2021.

- Tổng hợp báo cáo các hoạt động về ứng dụng CNTT của đơn vị, gửi về Sở GD&ĐT theo yêu cầu.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ I và gửi về Sở GD&ĐT trước ngày 15 tháng 01 năm 2022.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022; đề xuất, kiến nghị gửi về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng Sở) trước ngày 01 tháng 6 năm 2022 (theo hướng dẫn của Phòng Kế hoạch - Tài chính).

## **2. Đối với các cơ sở giáo dục**

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022. Văn bản triển khai nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục gửi về Phòng GD&ĐT (qua bộ phận Văn phòng để tổng hợp, theo dõi) chậm nhất ngày 15/11/2021.

- Lãnh đạo, viên chức phụ trách CNTT có trách nhiệm tham mưu thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ I và gửi về Phòng GD&ĐT ( qua bộ phận Văn phòng) trước ngày 12 tháng 01 năm 2022.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 và các đề xuất, kiến nghị gửi về Phòng GD&ĐT (qua bộ phận Văn phòng) trước ngày 30 tháng 5 năm 2022.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ sở giáo dục cần báo cáo kịp thời về Phòng GD&ĐT (qua Bộ phận Văn phòng) để hỗ trợ, tư vấn triển khai thực hiện: điện thoại: 02923.887.427, email: pgdbinhthuy@cantho.gov.vn./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Văn phòng HĐND-UBND quận (để báo cáo);
- Phòng TC-KH quận (để phối hợp);
- Phòng VHTT quận (để phối hợp);
- Lãnh đạo, chuyên viên PGD;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Kiều Phương**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI**  
**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC**  
*(kèm theo Công văn số: /PGDDĐT-VP ngày .... tháng 10 năm 2021 của*  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

Phòng GDĐT quận, các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận tổ chức triển khai, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành về nội dung các văn bản quan trọng sau đây:

1. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
2. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
4. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
6. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
7. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
8. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”, trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
9. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;
10. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
11. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện

bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

12. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

14. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

15. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

16. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục;

17. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

18. Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về kết nối và dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

19. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

20. Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

21. Văn bản số 77/SGDĐT-VP ngày 07/01/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

22. Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về Phê duyệt Đề án Xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

23. Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 05 tháng 3 năm 2021 về Phát triển chính quyền số quận Bình Thủy giai đoạn 2021-2025

24. Kế hoạch số 35/KH-UBND, ngày 05 tháng 3 năm 2021 về Phát triển chính quyền số quận Bình Thủy năm 2021.

---